TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11-5-2021
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 và ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1169/2020/TLST–HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 25/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị C, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu phố A, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu phố A, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 12 năm 2020 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Phạm Thị C trình bày:*

1. Về hôn nhân:

Bà C và ông E kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 19 quyển số 01/2011 ngày 04/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã CPH, huyện Bến Cát (nay là phường CPH, thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương.

Bà C và ông E chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông E ngoại tình với người phụ nữ khác, sống không chung thủy với bà C, nhiều lần bà C khuyên ngăn nhưng ông E không thay đổi nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Từ đầu năm 2014 cho đến nay, bà C và ông E không chung sống với nhau nhưng ông E thỉnh thoảng có về thăm nhà, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau .

Bà C thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông E.

2. Về con chung: Bà C khai không có con chung với ông E nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà C khai tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn E đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải đoàn tụ, tham gia phiên tòa nhưng ông E vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên toà*:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Văn E có địa chỉ tại khu phố A, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Bị đơn ông Nguyễn Văn E đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và tham gia phiên tòa nhưng ông E đều vắng mặt; việc vắng mặt của ông E không vì lý do bất khả kháng. Bà Phạm Thị C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản

2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về hôn nhân:

Bà C và ông E tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông E là hợp pháp.

Thời gian đầu, bà C và ông E chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và ông bà không sống chung với nhau từ đầu năm 2014 cho đến nay. Theo xác minh tại địa phương, mâu thuẫn vợ chồng chính quyền địa phương không rõ nhưng hiện nay mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau theo nghĩa vợ chồng. Nay bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông E. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông E đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích của hôn nhân không đạt được. Khi bà C có đơn yêu cầu ly hôn với ông E, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông E nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng ông E đều vắng mặt. Xét thấy, bà C không còn thiện chí tiếp tục chung sống với ông E nên không cần duy trì cuộc hôn nhân này. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C.

[4.2] Về con chung: Bà C khai không có con chung với ông E, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C khai không có tài sản chung và nợ chung với ông E, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến. Khi các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết việc chia tài sản chung và nợ chung bằng vụ án khác.

[5] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị C đối với bị đơn ông Nguyễn Văn E: Cho bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Văn E được ly hôn.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0054163 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị C, ông Nguyễn Văn E vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nga

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Lý **Nguyễn Thị Thắm** **Nguyễn Thị Thanh Nga**